

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống lãng phí

● VŨ QUỐC CƯỜNG - HOÀNG THANH LƯƠNG

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh chứa đựng giá trị lý luận và thực tiễn to lớn, với sức sống vượt thời gian, trong đó có quan điểm về phòng, chống lãng phí. Có nhiều dạng lãng phí khác nhau, nhưng xét về mặt lợi ích, hành vi gây ra lãng phí có hai dạng cơ bản, đó là lãng phí tổn hại đến lợi ích riêng của cá nhân và lãng phí tổn hại đến lợi ích chung của tập thể, cộng đồng. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Người đặc biệt quan tâm và nhấn mạnh đến dạng lãng phí gây tổn hại cho lợi ích chung, coi đó là căn bệnh nguy hiểm, gây hậu quả hết sức tai hại về mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, cản trở sự phát triển đi lên của xã hội.

1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về lãng phí

Hồ Chí Minh tiếp cận vấn đề lãng phí trên ba phương diện chủ yếu:

Thứ nhất, Hồ Chí Minh tiếp cận vấn đề lãng phí từ hiện thực cuộc sống, những biểu hiện trong xã hội.

Theo Hồ Chí Minh, lãng phí là hiện tượng đang tồn tại khá phổ biến trong xã hội. Sơ dĩ là hiện tượng phổ biến vì mọi người đều có thể gây lãng phí ít hay nhiều, trực tiếp hay gián tiếp. Nếu như tham ô gắn chặt với sự tồn tại và phát triển của bộ máy nhà nước và quyền lực công, thì lãng phí lại hoàn toàn có thể xảy ra ngoài nhà nước, tách khỏi bộ máy quản lý, cai trị, khỏi cơ quan quyền lực. Chính vì lẽ đó, phạm vi gây ra lãng phí rộng lớn, không phân biệt chủ thể gây ra hành vi, trình độ chính trị, không kể quốc gia đó giàu hay nghèo, đang ở trình độ phát triển kinh tế như thế nào; xảy ra ở mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, nó tồn tại và phát triển thường xuyên, hàng ngày hàng giờ và đụng chạm đến lợi ích của hầu hết dân cư. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Tham ô có hại; nhưng lãng phí có khi còn hại nhiều hơn: Nó tai hại hơn tham ô vì lãng phí rất phổ biến: lãng phí của cải, thì giờ, lực lượng của nhân dân, của Chính phủ”⁽¹⁾.

Về lãng phí, trong các bài viết, bài nói của mình,

Hồ Chí Minh tập trung vào ba loại: lãng phí sức lao động, lãng phí thời gian, lãng phí tiền của. Mỗi loại bao gồm những biểu hiện khác nhau, chẳng hạn việc có thể làm trong một ngày một buổi cũng kéo dài đến mấy ngày. Lãng phí có thể xảy ra do sự chủ quan của con người khi không biết bảo vệ của cải, vật dụng, sử dụng không cẩn thận, giữ gìn không sạch sẽ dễ chóng hỏng. Đây là lãng phí nhỏ, nhưng cộng lại cả một cơ quan, cả một ngành, mọi nơi sẽ thành lãng phí rất to, dân gian thường có câu “tích tiểu thành đại”. Từ những biểu hiện lãng phí, Hồ Chí Minh kết luận rằng: “Lãng phí là mất đi, đáng lẽ tiền và sức đó đem vào tăng gia sản xuất nay đem vào việc vô ích là lãng phí”⁽²⁾.

Trong các dạng lãng phí, Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý đến lãng phí sức lao động và thời gian. Hồ Chí Minh xếp lãng phí sức lao động, lãng phí thời gian trên lãng phí tiền của. Bởi lẽ, của cải nếu hết, còn có thể làm thêm. Khi thời giờ đã qua rồi, không bao giờ kéo nó trở lại được. Hiện nay, trong khi phê phán,

* ThS, Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

** ThS, Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh

lên án lãng phí, chúng ta có phần nhấn mạnh lãng phí tiền của, tài sản. Tình trạng lãng phí sức lao động, nhất là lãng phí thời gian mang tính phổ biến, chưa bị phê phán đúng mức.

Trong mạch tư duy của Hồ Chí Minh, lãng phí nói chung và lãng phí sức lao động, thời gian nói riêng liên quan trực tiếp đến việc sử dụng chưa đúng chữ “Cần”. Cần tức là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai. Nhưng để chữ Cần mang lại hiệu quả phải có kế hoạch cho mọi công việc. Nghĩa là phải tính toán cẩn thận và sắp đặt gọn gàng. Chữ Cần phải được qua giáo dục và rèn luyện, có tính toán cẩn trọng. Điều đó làm nên sự khác biệt của con ong xây tổ với nhà kiến trúc sư. Mạnh Tử có câu: Người thợ muốn khéo, thì phải sắp sẵn công việc của mình. Có siêng năng, chăm chỉ nhưng không khoa học, không có quản lý, sắp xếp “vi kém tinh thần phụ trách, vì tổ chức sắp xếp vụng, việc gì ít người cũng làm được mà vẫn dùng nhiều người”⁽³⁾ sẽ dẫn đến mất nhiều công sức, thời gian nhưng hiệu quả không cao, thậm chí hỏng việc.

Lãng phí sức lao động còn xảy ra phổ biến khi chữ “Cần” có kế hoạch nhưng không đi đôi với chữ “Chuyên”. Chuyên nghĩa là dẻo dai, bền bỉ. Nếu không chuyên, nếu một ngày Cần mà mười ngày không Cần thì cũng vô ích. Như thế chẳng khác nào một tấm vải phơi một hôm mà ngâm nước mười hôm, ướt vẫn hoàn ướt. Vậy là công sức, thời gian phơi của một ngày phơi đó cũng bị bỏ xuống sông, xuống bể.

Siêng năng, kế hoạch lại phải đi liền với phân công. Phân công nhằm vào hai điều: *Thứ nhất*, phân công công việc: Việc gì gấp làm trước, việc gì hoãn làm sau, phân công công việc cho phù hợp với hoàn cảnh. Trong xã hội, nếu phân bổ công việc không hợp lý cũng là một dạng lãng phí sức lao động. Hồ Chí Minh nhận thấy rằng, định kiến xã hội cũ trước giờ chỉ nói đến có lao động thì có ăn, không lao động thì không có ăn chứ không nhận thấy rằng lao động là về vãng; tâm lý “Vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao”, nghĩa là trong xã hội chỉ có người đọc sách, tức người trí thức là cao hơn hết thảy, dẫn đến việc coi trọng lao động trí óc, cố gắng phấn đấu để gia nhập đội ngũ lao động trí óc. Đây là nguyên nhân

sâu xa dẫn đến việc dư thừa lao động gián tiếp, trong khi đó theo Hồ Chí Minh, muốn Nhà nước giàu mạnh, nhân dân no ấm, phải luôn cố gắng sắp xếp để có thật nhiều người trực tiếp sản xuất. Còn số người không trực tiếp sản xuất thì càng ít càng tốt, nhưng phải thông thạo công việc và đủ sức gánh vác nhiệm vụ, công tác khác. Việc phân công lao động không phù hợp cùng với tệ quan liêu dẫn đến lãng phí sức lao động điển hình trong bộ máy nhà nước: “Số người làm việc giấy tờ và những việc linh tinh có nơi cũng còn quá nhiều. Ví dụ: Đến một vài cơ quan, chúng ta vẫn phải qua quá nhiều “cửa ải”: ngoài cổng, một người xem giấy; vào phòng thường trực lại một người ghi tên; ở chân cầu thang, một người ách lại, đến đầu cầu thang, lại một người “hỏi han”. Thật là phung phí sức lao động!”⁽⁴⁾; *Thứ hai*, phân phối nhân tài: Người nào có năng lực làm việc gì thì đặt vào việc ấy. Nếu dùng không đúng, người giỏi nghề thợ mộc thì giao cho việc thợ rèn, người giỏi nghề rèn thì giao cho việc thợ mộc, như thế thì hai người đều thất bại cả hai. Đây là biểu hiện rõ rệt của lãng phí sức lao động mà Hồ Chí Minh thường xuyên đề cập, đặc biệt trong việc cân nhắc và sử dụng cán bộ: “Nếu người có tài mà dùng không đúng tài của họ, cũng không được việc. Nếu cất nhắc không cẩn thận, không khỏi đem người bô lô ba la, chỉ nói mà không biết làm, vào những địa vị lãnh đạo. Như thế rất có hại”⁽⁵⁾.

Mặt khác, về khía cạnh thời gian, Hồ Chí Minh tinh tế nhận ra, việc lao động không đúng thời gian quy định, nhất là trong lĩnh vực sản xuất là sự lãng phí tuy vô hình nhưng gây tổn hại lớn: “Thường thường còn một số công nhân, đến 2 giờ mới đổi kíp, nhưng 1 giờ 45 phút hay 1 giờ 40 phút đã nghỉ việc. Như vậy là ăn bớt của Nhà nước, của công nhân, của nhà máy mất 10 phút, 15 phút. Nếu mỗi người nghỉ trước 6 phút thì 10 người là 1 tiếng, cứ thế tính cho nhiều người thì ảnh hưởng không tốt đến sản xuất. Như vậy là chưa phải thái độ làm chủ”⁽⁶⁾.

Trong sản xuất, Hồ Chí Minh một mặt thấy được rằng, có trường hợp làm đúng định mức, vượt thời gian quy định (tức không lãng phí thời gian) nhưng không hiệu quả, không đảm bảo chất lượng phải làm lại, suy cho cùng, đó là sự lãng phí ngầm mà ít được

chú ý tới. Nếu thi đua sản xuất chỉ chú ý thi đua làm nhiều, làm nhanh, mà chưa chú ý thi đua làm tốt vì bệnh “thành tích” là rất có hại, là lãng phí.

Qua các dạng lãng phí mà Hồ Chí Minh đề cập, có thể thấy, lãng phí là hiện tượng xã hội phổ biến hiện hữu trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Lãng phí sức lao động, thời gian hay tiền của đều có điểm chung như sau:

Một là, những chi phí, tổn hao và sử dụng nguồn lực tài chính, nhân lực và các nguồn lực khác trên mức hợp lý, phải có và cần thiết;

Hai là, không đạt được mục tiêu, kết quả như đã xác định hoặc nếu có thì hiệu suất ở mức thấp;

Ba là, những tổn hao, tổn thất không đáng có hoặc không được phép có;

Bốn là, tất cả những điều trên xảy ra do hành vi của con người, được gọi là hành vi gây ra lãng phí.

Thứ hai, lãng phí được Hồ Chí Minh tiếp cận trong quan hệ với mặt đối lập của nó là tiết kiệm.

Lãng phí có nghĩa là trái với tiết kiệm. Tiết kiệm là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của của dân, của nước, của bản thân mình; phải tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ, nhiều cái nhỏ cộng lại thành cái to; không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi, không phô trương hình thức, không liên hoan chè chén bù khú.

CẦN với KIÊM phải đi đôi với nhau, như hai chân của con người. CẦN mà không KIÊM, “thì làm chùng nào xào chùng ấy”. Cụ Không Tử nói: “Người sản xuất nhiều, người tiêu xài ít. Làm ra mau, dùng đi chậm thì của cải luôn luôn đầy đủ”⁽⁸⁾ - Hồ Chí Minh đã dẫn lại lời của cổ nhân để nhắc nhở cán bộ.

Tư tưởng Hồ Chí Minh luôn thống nhất với hành động của Người. Trong suốt cuộc đời, Hồ Chí Minh đã cần cù lao động không bỏ phí một phút, một giây. Người sắp xếp một cách khoa học mọi công việc của mình để tận dụng thì giờ cho dân, cho nước. Người kêu gọi mọi người tiết kiệm từng đồ vật, từng mảnh giấy ở công sở và Người luôn gương mẫu thực hành. Hồ Chí Minh đã thực hiện tinh thần tiết kiệm một cách nghiêm khắc nhất nhưng đây không phải là chủ nghĩa khổ hạnh tôn giáo, mà là nguyên tắc khoa học và chuẩn mực giá trị đạo đức, xuất phát từ cái tâm

của một con người “ăn không ngon, ngủ không yên khi đồng bào còn chịu khổ”.

Tiết kiệm trong tư tưởng Hồ Chí Minh hoàn toàn trái ngược với sự hà tiện, keo kiệt, bủn xỉn. Khi không nên tiêu xài thì một đồng cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, việc có lợi cho đồng bào, cho Tổ quốc, thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của, cũng phải lo cho được. Như thế mới đúng là kiệm. Việc đáng tiêu không tiêu là bủn xỉn, chứ không phải là kiệm.

Thực hành tiết kiệm tức là phòng, chống lãng phí. Đây là mối quan hệ biện chứng và xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống lãng phí.

Thứ ba, Hồ Chí Minh tiếp cận lãng phí dưới góc độ đạo đức, theo đó, lãng phí là biểu hiện của cái “Ác” đối nghịch với đạo đức cách mạng, là kẻ thù ngăn trở sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam.

Sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Theo Người, nước được độc lập mà dân không được hưởng tự do, hạnh phúc thì độc lập ấy chẳng có nghĩa lý gì. Suy đến cùng, mục đích cách mạng của Hồ Chí Minh xuất phát từ con người và mục tiêu cao nhất cũng hướng đến con người. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà Hồ Chí Minh xây dựng đặt lợi ích của nhân dân lên tối thượng. “Mục đích của chủ nghĩa xã hội là gì? Nói một cách giản đơn và dễ hiểu là: Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động”⁽⁹⁾. Để thực hiện mục tiêu ấy, “tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm” là phương thức chủ yếu, đồng thời là nhiệm vụ trọng tâm bậc nhất. Gia tăng sản xuất, thực hành tiết kiệm thể hiện mối quan hệ biện chứng giữa Cần và Kiệm. Cần, Kiệm với Hồ Chí Minh không chỉ đơn thuần là cách thức lao động để tạo ra của cải vật chất dồi dào cho xã hội, mà còn là đạo đức không thể thiếu trong xã hội mới. Kiệm là tôn trọng sức lao động, mồ hôi và nước mắt của nhân dân. Vì lẽ đó, lãng phí là trái ngược với tiết kiệm, là trái với đạo đức. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công, mọi người cần có tinh thần làm chủ tốt, phải đề cao tinh thần trách nhiệm. Lãng phí là chưa có tinh thần trách nhiệm, không quý trọng sức lao động, thời gian, của cải của chính mình và của xã hội.

Theo Hồ Chí Minh, trong xã hội có trăm công nghìn việc, nhưng khái quát lại, những công việc ấy có thể chia làm hai thứ: việc Chính và việc Tà. Làm việc Chính là người Thiện. Làm việc Tà là người Ác. Siêng năng, tận tụy, trong sạch, tiết kiệm là Chính, là Thiện. Lười biếng, xa xỉ, lãng phí, tham lam là Tà, là Ác.

Dưới góc độ đạo đức, Hồ Chí Minh chỉ rõ tệ quan liêu, tham ô là nguyên nhân và điều kiện của lãng phí; nơi nào có quan liêu, tham ô thì ở nơi đó có lãng phí; quan liêu, tham ô càng nặng thì lãng phí càng nhiều.

“Tham ô là lây của công làm của tư. Là gian lận tham lam. Là không tôn trọng của công. Là không thương tiếc tiền gạo do mồ hôi nước mắt của đồng bào làm ra, do xương máu của chiến sĩ làm ra”⁽¹⁰⁾. Không phải mọi hành vi lãng phí đều là tham ô, nhưng mọi hành vi tham ô đều gây lãng phí, thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, của nhân dân.

Quan liêu, theo Hồ Chí Minh, là sự xa rời thực tế, xa rời quần chúng nhân dân, xa rời mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Do mắc bệnh quan liêu mà cán bộ, đảng viên coi thường nhân dân, lúc nào cũng lên mặt là “quan cách mạng”, không chịu học tập, tu dưỡng dẫn đến trình độ kém cỏi, phẩm chất suy thoái. Như thế bệnh quan liêu làm cho nhà nước xã hội chủ nghĩa xa rời bản chất tốt đẹp của nó, xa rời nguồn sức mạnh của mình là nhân dân, là cội nguồn của hàng loạt sai phạm khác. “...Bệnh quan liêu là chỗ gieo hạt, vun trồng cho tham ô, lãng phí nảy nở”⁽¹¹⁾. Nói tóm lại: “Vì những người và những cơ quan lãnh đạo mắc bệnh quan liêu thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững. Kết quả là những kẻ xấu, những cán bộ kém tha hồ tham ô, lãng phí. Thế là bệnh quan liêu đã áp ù, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí”⁽¹²⁾.

Tham ô, quan liêu, chủ nghĩa cá nhân là nguyên nhân dẫn đến lãng phí và đến lụt mình, lãng phí tác động ngược trở lại khiến những căn bệnh trên ngày càng trầm trọng. Cụ thể, tác hại của lãng phí gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước, của nhân dân, ảnh hưởng tiêu cực đến sự nghiệp xây dựng đất nước; làm tha hóa, suy thoái đạo đức cách mạng của cán

bộ, đảng viên. Lãng phí là con đẻ của tệ tham ô, là nguy cơ đe dọa trực tiếp đến bản chất cách mạng và sự tồn vong của chế độ chính trị, xói mòn lòng tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước. Chính vì lẽ đó, Hồ Chí Minh khẳng định, đấu tranh phòng, chống lãng phí là nhiệm vụ mang tính sống còn của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về phòng, chống lãng phí

Lãng phí là một căn bệnh mà Hồ Chí Minh lên án gay gắt. Chống lãng phí là biện pháp để tiết kiệm, một vấn đề quốc sách của mọi quốc gia. Với Hồ Chí Minh, người nhận thức sâu sắc vai trò của phòng, chống lãng phí.

Thứ nhất, phòng, chống lãng phí tạo nguồn lực vật chất để xây dựng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Thực hành tiết kiệm là một trong những cách thức phòng, chống lãng phí hiệu quả, quan trọng hàng đầu để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh nhận định muốn xã hội giàu thì mỗi cá nhân, mỗi gia đình cho đến cả nước phải tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, kết quả sẽ là những thứ gì cũng sẽ đầy đủ, dư dật. Lúc đó ai cũng đưa hết tài năng của mình cống hiến cho xã hội, đồng thời ai cần dùng bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu, “các tận sở năng, các thủ sở nhu”, ấy là chế độ cộng sản.

Tăng gia sản xuất có mối quan hệ biện chứng với phòng, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm. Tăng gia sản xuất cần kết hợp với thực hành tiết kiệm, đây là con đường để xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội, xây dựng hạnh phúc cho nhân dân. Hồ Chí Minh ví tăng gia như tay phải của hạnh phúc, còn tiết kiệm như tay trái của hạnh phúc.

Thứ hai, phòng, chống lãng phí góp phần xây dựng “Đời sống mới”.

Khái niệm “đời sống mới” được Hồ Chí Minh nêu ra bao gồm cả đạo đức mới, lối sống mới và nếp sống mới. Thực hành đời sống mới là thực hiện Cần, Kiệm, Liêm, Chính, những phẩm chất cơ bản của đạo đức cách mạng. Phòng, chống lãng phí là biểu hiện đạo đức Cần, Kiệm, Liêm, Chính. Phòng,

chống lãng phí thể hiện sự trân trọng thành quả lao động. Bởi lẽ, với Hồ Chí Minh, lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của con người. Trong xã hội, không có nghề nào thấp kém, chỉ những kẻ lười biếng, ỷ lại mới đáng xấu hổ. Người nấu bếp, người quét rác cũng như thầy giáo, kỹ sư, nếu làm trọn trách nhiệm thì đều vẻ vang như nhau. “Ai sợ khó, sợ khổ, muốn “ngồi mát ăn bát vàng”, người đó mới là kém vì không phải là người xã hội chủ nghĩa”⁽¹²⁾. Do vậy, ai cũng phải tùy khả năng của mình mà tự nguyện tự giác tham gia lao động, góp phần xây dựng nước nhà. Phòng, chống lãng phí là hành động thiết thực để bảo vệ thành quả lao động không bị tiêu xài phung phí. Thành quả lao động là mồ hôi, xương máu, nước mắt của nhân dân, “mỗi thứ của cải chúng ta làm ra phải tốn bao nhiêu mồ hôi và sức lao động. Chúng ta chỉ có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng cách tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Sản xuất mà không tiết kiệm thì khác nào gió vào nhà trống. Cho nên phải biết giữ gìn của công. Tham ô, lãng phí tài sản của Nhà nước, của tập thể, của nhân dân là hành động trộm cắp, mà ai cũng phải thù ghét, phải trừ bỏ”⁽¹³⁾.

Phòng, chống lãng phí để xây dựng lối sống mới, một phong cách sống khiêm tốn, giản dị, chừng mực, điều độ, ngăn nắp, vệ sinh, yêu lao động, biết quý trọng thời gian, ít lòng tham muốn về vật chất, về chức - quyền - danh - lợi.

Quá trình xây dựng lối sống mới cũng là quá trình làm cho lối sống mới dần dần trở thành thói quen ở mỗi người, thành phong tục tập quán của cả một cộng đồng; trong phạm vi một địa phương hay mở rộng ra cả nước thường gọi là nếp sống mới, hay nếp sống văn minh. Nếp sống mới mà chúng ta xây dựng phải kế thừa những truyền thống tinh thần tốt đẹp, những thuần phong mỹ tục lâu đời của nhân dân ta. Hồ Chí Minh dạy chúng ta chắt chiu những phải kế thừa mà còn phải phát triển những thuần phong mỹ tục, đồng thời phải cải tạo những phong tục tập quán lạc hậu, bổ sung những cái mới tiên bộ mà trước đây chưa có. Phòng, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm giúp sửa đổi những thói quen, phong tục, tập quán không phù hợp.

Thứ ba, phòng, chống lãng phí thể hiện ý thức làm chủ của nhân dân; giúp Chính phủ hoạt động hiệu quả, củng cố niềm tin của nhân dân.

Theo Hồ Chí Minh, khi đã đánh đổ thực dân, phong kiến, đã giành được độc lập tự do, xây dựng nên một chế độ dân chủ, tức là tất cả nhân dân các dân tộc đều có quyền làm chủ nước nhà. Đã làm chủ thì mọi người, mọi dân tộc phải đoàn kết chặt chẽ, phải ra sức tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước để xây dựng Tổ quốc, xây dựng xã hội chủ nghĩa, làm cho toàn dân ấm no, nước nhà giàu mạnh; mọi người phải tham gia giữ gìn an ninh trật tự, bỏ dần các hủ tục, xây dựng mỹ tục thuần phong.

Phòng, chống lãng phí để xây dựng tiền đề cho đất nước, tiền đề cho cá nhân mọi thành viên trong xã hội. Tiền đề của cá nhân không tách rời tiền đề của toàn xã hội, bởi lẽ, chế độ chính trị mà chúng ta xây dựng là chế độ do nhân dân làm chủ. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, giữa quyền làm chủ với nghĩa vụ và tinh năng động của người làm chủ: “Đã là người chủ Nhà nước thì phải chăm lo việc nước như chăm lo việc nhà... Đã là người chủ thì phải biết tự mình lo toan, gánh vác, không ỷ lại, không ngồi chờ”⁽¹⁴⁾. Mọi công dân trong xã hội đều có nghĩa vụ lao động, tiết kiệm, tôn trọng và bảo vệ của công, đồng thời có nghĩa vụ học tập, nâng cao trình độ về mọi mặt để “xứng đáng vai trò của người chủ”. Do đó, phòng, chống lãng phí là nhiệm vụ chung của toàn dân. “Muốn cho tiền đồ mình vẻ vang, mà nhất định tiền đồ mình vẻ vang, thì phải làm cho tiền đồ của dân tộc, làm cho cái tiền đồ của nước nhà vẻ vang. (...) Mình muốn cho tiền đồ mình, tiền đồ dân tộc, tiền đồ nước nhà vẻ vang... phải tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, nâng cao kỷ luật lao động”⁽¹⁵⁾.

Phòng, chống lãng phí có vai trò to lớn trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam; tuy nhiên, đấu tranh để loại bỏ tận gốc lãng phí là vấn đề phức tạp, muốn thắng lợi cần phải có kế hoạch, giải pháp hữu hiệu theo cách của Hồ Chí Minh là: “... ắt phải có chuẩn bị, kế hoạch, tổ chức, ắt phải có lãnh đạo và trung kiên”⁽¹⁶⁾. Bởi vậy, Hồ Chí Minh đã đưa ra những phương hướng cụ thể để đấu tranh với những căn bệnh này: *Thứ nhất*, cần phải nhận thức

đầy đủ vai trò và ý nghĩa đặc biệt quan trọng của việc phòng, chống lãng phí đối với sự tồn vong của Đảng, Nhà nước và sự thành công của cách mạng Việt Nam. *Thứ hai*, đấu tranh chống lãng phí phải gắn liền với chống tham ô, bệnh quan liêu, chống chủ nghĩa cá nhân và thực hành tiết kiệm. *Thứ ba*, chống lãng phí phải kết hợp giữa xây và chống; lấy giáo dục, phòng ngừa là chính, trừng phạt là phụ; kiên quyết xử lý những trường hợp ngoan cố, không chịu sửa đổi. *Thứ tư*, phòng, chống lãng phí phải được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục; phải phát huy dân chủ, huy động sức mạnh toàn dân tham gia dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Hồ Chí Minh đã đề ra một tổng thể biện pháp đấu tranh phòng, chống tham ô, lãng phí.

Thứ nhất, tích cực tuyên truyền, giáo dục, “đánh thông tư tưởng”, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong cuộc đấu tranh phòng, chống lãng phí.

Thứ hai, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa có tài, vừa có đức; nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân.

Thứ ba, tiến hành kiểm thảo, phê bình và tự phê bình trong đấu tranh chống lãng phí.

Thứ tư, quan tâm đến đời sống của cán bộ, đảng viên, nhân dân; xây dựng cơ chế quản lí kinh tế - tài chính phù hợp để phòng ngừa tham ô, lãng phí.

Thứ năm, đẩy mạnh công tác thanh tra để kịp thời phát hiện lãng phí; phát huy vai trò giám sát của quần chúng nhân dân, động viên quần chúng nhân dân tố

giác, không bao che, tiếp tay cho chúng.

Thứ sáu, xây dựng hệ thống pháp luật để xử lí lãng phí, thể hiện sự kiên quyết đối với những trường hợp nghiêm trọng, ngoan cố; đồng thời, khoan dung đối với những trường hợp tự giác nhận lỗi, biết hối cải.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống lãng phí được xem xét trong mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức, mục đích chống lãng phí có lý do sâu xa là vì cuộc sống tốt đẹp hơn, ấm no hơn, tiến bộ hơn, hạnh phúc hơn của con người. Lãng phí là hành vi do con người gây ra; vì thế, phòng, chống lãng phí phải xuất phát từ ý thức của mỗi người được thể hiện thông qua hành vi. Phòng, chống lãng phí trên cơ sở tôn trọng mồ hôi, nước mắt, thời gian, công sức của mỗi cá nhân và của cả cộng đồng; góp phần xây dựng đạo đức mới trong lao động theo hướng phát huy mặt tích cực, mặt thiện để đẩy lùi mặt tiêu cực, mặt ác trong mỗi con người. Chính những quan điểm đó làm nên giá trị và sức sống của tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống lãng phí. Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống lãng phí thì trước hết cần phải tiếp thu giá trị nhân văn sâu sắc ấy./.

(1), (6), (15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, T7. Nxb. CTQG, H., 2013, tr. 345, 534, 574.

(2) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, T5, tr. 7.

(3), (9), (10), (11), (16) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, T4, tr. 356, 296-297, 345, 357, 358.

(4) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, T9, tr. 499-500.

(5) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, T2, tr. 314.

(7) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, T3, tr. 112.

(8), (14) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, T13, tr. 30, 74.

(12), (13) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, T10, tr. 69, 70.

Ho Chi Minh's ideology on wasteful prevention and control

Abstract: Ho Chi Minh ideology is a comprehensive and insightful system of fundamental issues of the Vietnamese revolution. Ho Chi Minh ideology contains great theoretical and practical value, with vitality over time, including views on waste prevention and control. There are many forms of waste, but in terms of benefits, there are two basic types of waste, which are the loss of personal interests and the loss of the common good. collective, community. In Ho Chi Minh's thought, he paid particular attention to and emphasized the type of waste that harmed the common good as a dangerous disease, causing serious economic, political, to prevent the development of the society.